



Phụ lục.

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN VÀ HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NĂM 2022

Tên bệnh viện: BỆNH VIỆN HUYỆN NHÀ BÈ

TT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm chuẩn	Điểm đạt
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 20 điểm - Nhập thiếu: 5 điểm - Không nhập: 0 điểm	20 điểm	20
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện	Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 30	150 điểm	104,1
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	Tỷ lệ % hài lòng NB nội trú quy ra thang điểm 10 (ví dụ 80% thì được 8 điểm)	10 điểm	9,2
		Tỷ lệ % hài lòng NB ngoại trú quy ra thang điểm 10	10 điểm	9
		Tỷ lệ % hài lòng NVYT quy ra thang điểm 10	10 điểm	8,5
4	Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19	Có rà soát đánh giá và nhập số liệu trên phần mềm trực tuyến ít nhất 6 lần trong năm	10 điểm	10
		Kết quả đánh giá theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn (bản 2.0 thì điểm), tỷ lệ % quy ra thang điểm 10 và làm tròn điểm.	10 điểm	9
5	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác	Triển khai công tác hồi sức tích cực		
		- Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên.	10 điểm	0
6	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực theo Đề án 3616. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên.	10 điểm	0
		Kiểm tra các nội dung liên quan đến phát triển CNTT như sau:	(tối đa 40 điểm)	
		- Có thực hiện đặt lịch hẹn khám chữa bệnh trực tuyến;	10 điểm	10
		- Có triển khai KCB từ xa;	10 điểm	0
		- Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử:		
		+ Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử	20 điểm	0
		+ Khả, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module	10 điểm	0
+ Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng	5 điểm	5		
+ Kém, không áp dụng, không phát triển	0 điểm			
7	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	Mỗi văn bản tại nội dung 7 có phản hồi được tính 4 điểm (tối đa 20 điểm).	20 điểm	20
Tổng cộng			300 điểm	207,8

Đính kèm: Biên bản tự đánh giá theo mẫu phụ lục 1 tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT.



Ngày 01 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Bs. CKII. Nguyễn Hữu Thọ



PHÒNG QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ
TỔNG QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ

STT	Họ và tên	Số căn cước	Ngày cấp
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			
19			
20			
21			
22			
23			
24			
25			
26			
27			
28			
29			
30			



PHÒNG QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ
TỔNG QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN HUYỆN NHÀ BÈ

Địa chỉ chi tiết: 281A Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động: 02809/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 19/5/2014

Tuyến trực thuộc: 3.Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hạng bệnh viện: Hạng II

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
- TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
- TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 289 (Có hệ số: 309)
- ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.47

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	8	30	37	7	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	9.76	36.59	45.12	8.54	82

Ngày 18 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

BS. Nguyễn Tiến Dũng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)



Bs. CKII. Nguyễn Hữu Thọ

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	2	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	2	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	2	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	1	14	3	4.11	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	4	1	4.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	0	4	1	4.20	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	3	8	2	3.79	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	1	0	2	0	3.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	3	1	4.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	5	16	13	1	3.29	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	2	2	1	0	2.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	1	2	2	0	3.20	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	9	1	0	3.00	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	3	1	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	1	1	1	1	3.50	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và	0	1	0	1	1	3.67	3

bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi (4)

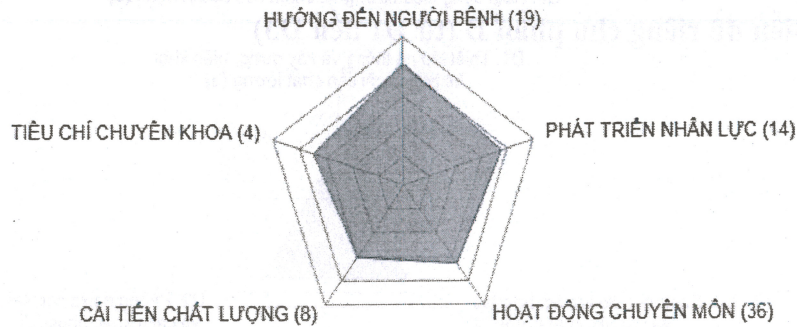
STT	Tên bệnh nhân	Ngày sinh	Giới tính	Ngày nhập viện	Ngày ra viện	Ngày tái khám	Chẩn đoán	Điều trị	Yêu cầu
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/01/2000	Nữ	18/01/2023	22/01/2023	25/01/2023	Đau bụng dưới, chảy máu âm đạo	Thuốc giảm đau, kháng sinh	Đang điều trị
2	Trần Thị Bích Ngọc	20/01/2001	Nữ	19/01/2023	23/01/2023	26/01/2023	Đau bụng trên, buồn nôn	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
3	Phạm Thị Thu Hương	18/01/2002	Nữ	20/01/2023	24/01/2023	27/01/2023	Đau bụng trái, táo bón	Thuốc nhuận tràng	Đang điều trị
4	Nguyễn Văn Tuấn Anh	17/01/2003	Nam	21/01/2023	25/01/2023	28/01/2023	Đau đầu, sốt	Thuốc hạ sốt, giảm đau	Đang điều trị
5	Đỗ Thị Kiều Oanh	16/01/2004	Nữ	22/01/2023	26/01/2023	29/01/2023	Đau bụng phải, chán ăn	Thuốc giảm đau, bổ sung dinh dưỡng	Đang điều trị
6	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	19/01/2005	Nữ	23/01/2023	27/01/2023	30/01/2023	Đau bụng giữa, đầy hơi	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
7	Trần Thị Ngọc Bích	18/01/2006	Nữ	24/01/2023	28/01/2023	31/01/2023	Đau bụng dưới, tiểu tiện đau	Thuốc giảm đau, kháng sinh	Đang điều trị
8	Phạm Thị Ngọc Bích	17/01/2007	Nữ	25/01/2023	29/01/2023	01/02/2023	Đau bụng trên, nôn mửa	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
9	Nguyễn Thị Ngọc Bích	16/01/2008	Nữ	26/01/2023	30/01/2023	02/02/2023	Đau bụng trái, táo bón	Thuốc nhuận tràng	Đang điều trị
10	Đỗ Thị Ngọc Bích	15/01/2009	Nữ	27/01/2023	31/01/2023	03/02/2023	Đau đầu, sốt	Thuốc hạ sốt, giảm đau	Đang điều trị
11	Nguyễn Thị Ngọc Bích	14/01/2010	Nữ	28/01/2023	01/02/2023	04/02/2023	Đau bụng phải, chán ăn	Thuốc giảm đau, bổ sung dinh dưỡng	Đang điều trị
12	Trần Thị Ngọc Bích	13/01/2011	Nữ	29/01/2023	02/02/2023	05/02/2023	Đau bụng giữa, đầy hơi	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
13	Phạm Thị Ngọc Bích	12/01/2012	Nữ	30/01/2023	03/02/2023	06/02/2023	Đau bụng dưới, tiểu tiện đau	Thuốc giảm đau, kháng sinh	Đang điều trị
14	Nguyễn Thị Ngọc Bích	11/01/2013	Nữ	31/01/2023	04/02/2023	07/02/2023	Đau bụng trên, nôn mửa	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
15	Đỗ Thị Ngọc Bích	10/01/2014	Nữ	01/02/2023	05/02/2023	08/02/2023	Đau bụng trái, táo bón	Thuốc nhuận tràng	Đang điều trị
16	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09/01/2015	Nữ	02/02/2023	06/02/2023	09/02/2023	Đau đầu, sốt	Thuốc hạ sốt, giảm đau	Đang điều trị
17	Trần Thị Ngọc Bích	08/01/2016	Nữ	03/02/2023	07/02/2023	10/02/2023	Đau bụng phải, chán ăn	Thuốc giảm đau, bổ sung dinh dưỡng	Đang điều trị
18	Phạm Thị Ngọc Bích	07/01/2017	Nữ	04/02/2023	08/02/2023	11/02/2023	Đau bụng giữa, đầy hơi	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
19	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/01/2018	Nữ	05/02/2023	09/02/2023	12/02/2023	Đau bụng dưới, tiểu tiện đau	Thuốc giảm đau, kháng sinh	Đang điều trị
20	Đỗ Thị Ngọc Bích	05/01/2019	Nữ	06/02/2023	10/02/2023	13/02/2023	Đau bụng trên, nôn mửa	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị
21	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/01/2020	Nữ	07/02/2023	11/02/2023	14/02/2023	Đau bụng trái, táo bón	Thuốc nhuận tràng	Đang điều trị
22	Trần Thị Ngọc Bích	03/01/2021	Nữ	08/02/2023	12/02/2023	15/02/2023	Đau đầu, sốt	Thuốc hạ sốt, giảm đau	Đang điều trị
23	Phạm Thị Ngọc Bích	02/01/2022	Nữ	09/02/2023	13/02/2023	16/02/2023	Đau bụng phải, chán ăn	Thuốc giảm đau, bổ sung dinh dưỡng	Đang điều trị
24	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01/01/2023	Nữ	10/02/2023	14/02/2023	17/02/2023	Đau bụng giữa, đầy hơi	Thuốc giảm đau, truyền dịch	Đang điều trị

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

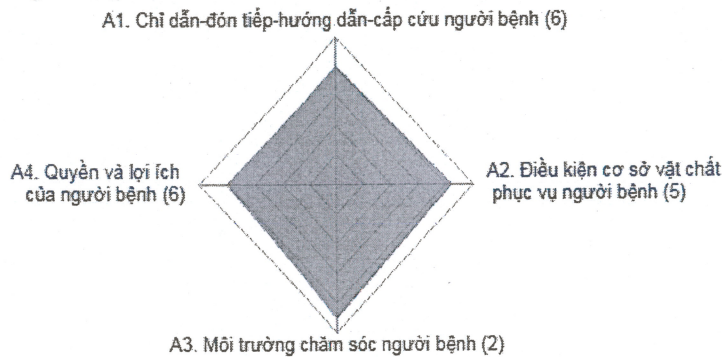
Thành lập đoàn kiểm tra bệnh viện 2022 QĐ số 19/QĐ-BV ngày 09/01/2023 do Giám đốc làm trưởng đoàn - Tiến hành tự kiểm tra, đánh giá ở tất cả khoa, phòng - Nhập kết quả kiểm tra, đánh giá tổng hợp trên phần mềm trực tuyến - Gửi báo cáo về Sở Y tế

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

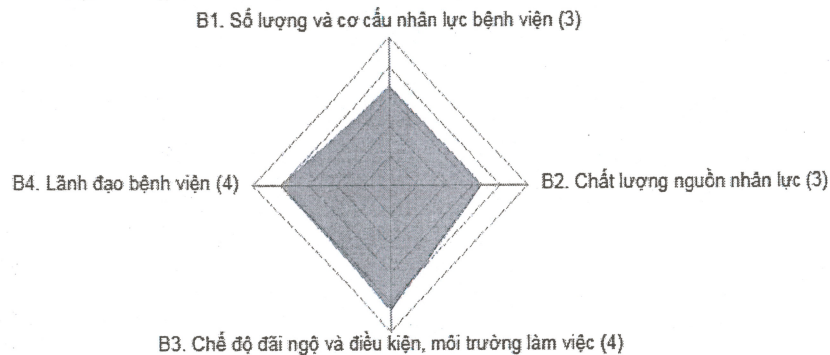
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



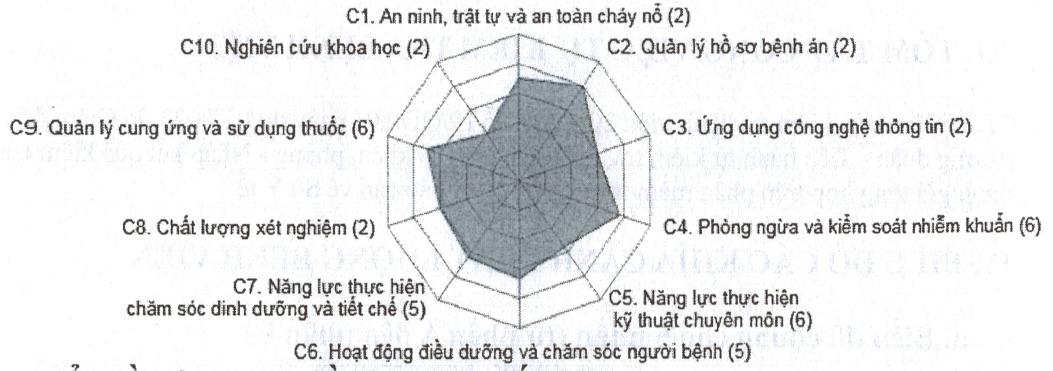
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



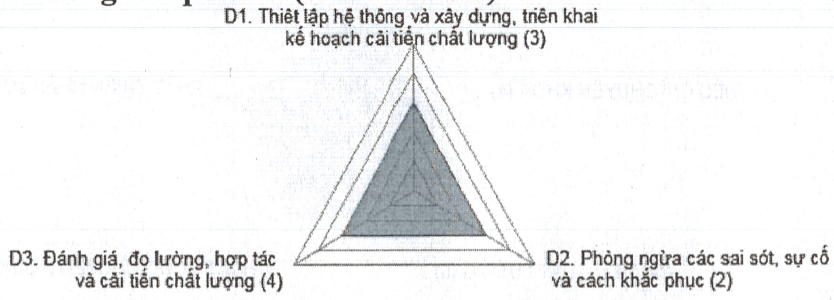
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Có xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện, có kiểm tra, giám sát định kỳ tiến độ thực hiện kế hoạch một cách cụ thể, chi tiết.
- Quan tâm hướng dẫn việc xây dựng đề án cải tiến chất lượng tại khoa/phòng và tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện.
- Có kế hoạch cải tiến các tiêu chí có mức chất lượng 1, 2, 3, các tồn tại năm trước.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Chưa triển khai danh mục Kỹ thuật theo phân tuyến
- Thiếu nhân lực
- Thiếu trang thiết bị Y tế
- Chưa có nhiều nghiên cứu khoa học

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Có kế hoạch phát triển DMKT theo phân tuyến kỹ thuật\
- Xây dựng bộ chỉ số chất lượng bệnh viện
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học
- Tăng cường nguồn nhân lực

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Phần A. Hướng đến người bệnh:
 - Tiếp tục phấn đấu đạt từ mức 3 trở lên không có mức 2 tất cả các tiêu chí:
2. Phần B. Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện:
 - Tiếp tục phấn đấu đạt từ mức 4 trở lên các tiêu chí.
3. Phần C. Hoạt động chuyên môn:
 - Tiếp tục phấn đấu đạt từ mức 3 trở lên các tiêu chí:
4. Phần D: Các hoạt động cải tiến chất lượng:
 - Phấn đấu đạt từ mức 3 trở lên tất cả các tiêu chí.
5. Đánh giá chất lượng bệnh viện:
 - Đánh giá định kỳ mỗi tháng/, mỗi quý và đột xuất
 - Đánh giá nội bộ 6 tháng/ lần
 - Tổ chức đánh giá quản lý chất lượng năm.
 - Báo cáo Sở Y tế, Bộ Y tế
6. Tiếp tục thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng các năm tiếp theo.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Đạt được một số tiêu chí đề ra. Các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đem lại sự hài lòng cao nhất cho người bệnh ở mức tối đa có thể trong điều kiện cho phép.
- Tỷ lệ các tiêu chí đạt từ mức 3 trở lên chiếm 95 phần trăm
- Việc phấn đấu cải tiến nâng cao chất lượng là một nhu cầu tự nhiên tất yếu và mang ý nghĩa sống còn đối với đơn vị. Do đó, Bệnh viện huyện Nhà Bè cam kết xây dựng, duy trì, cải tiến nâng cao chất lượng theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng của Bộ Y tế ngày càng tốt hơn./.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)

BS. Nguyễn Tiến Dũng

Ngày 18 tháng 01 năm 2022



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)

Bs. CKII. Nguyễn Hữu Thọ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN MÔN HỌC: ...

PHẦN I: ...

PHẦN II: ...

PHẦN III: ...

PHẦN IV: ...



NGƯỜI ĐIỀU TRỊ